

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 13- 4- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Bích Thủy và bà Nguyễn Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Hữu Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Họ và tên: **Tăng Văn D**; sinh ngày 03 tháng 01 năm 1996 tại: **H**, Quảng Ninh; Nơi cư trú: bản **V**, xã **Đ**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Tăng Cẩm M1** và bà **Trương Nhì M2**; có vợ là **Voòng Si M3** và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Họ và tên: **Phùng Dừng C**; sinh ngày 22 tháng 9 năm 1999 tại **H**, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản **T**, xã **Đ**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phùng Quay K** và bà **Tăng Thị T**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh **Tăng Cẩm M1**, 50 tuổi; nơi cư trú: bản **V**, xã **Đ**, huyện **H**, Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** anh **Phạm Xuân H**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: ngày 17/01/2022 Tăng Văn **D** rủ Phùn Dừng **C** góp tiền mua pháo nổ về đốt trong dịp tết Nguyên đán, **C** đồng ý. Cả hai thống nhất mua 08 giàn pháo loại 36 lỗ và 07 bánh pháo nổ. **D** ứng tiền mua. Ngày 18/01/2022 **D** liên lạc qua phần mềm Wechat với người đàn ông quốc tịch Trung Quốc tên **L** đặt mua 8 giàn pháo, 07 bánh pháo nổ giá 675 nhân dân tệ 945 nhân dân tệ/01 giàn hoặc bánh), tương đương khoảng 2.500.000đồng. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, **D** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14L1-148.43 chở **C** đi đến bờ suối thuộc bản **V**, xã **Đ**, huyện **H**. Cả hai lợi qua suối biên giới đến gặp **L** đang đứng đợi sẵn ở bên kia hàng rào biên giới Việt Nam- Trung Quốc để nhận pháo và giao tiền, sau đó vận chuyển pháo về Việt Nam cất giấu. Khoảng 20 giờ ngày 19/01/2022 khi **D** chở **C** và pháo từ khu vực kho **M** thuộc xã **Q**, huyện **H** ra thì bị tổ công tác Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng: 01 bao màu cam chứa 08 giàn pháo loại 36 lỗ; 01 bao màu xanh chứa 07 bánh pháo nổ; ngoài ra 01 căn cước công dân và 01 chứng minh nhân dân tên Tăng Văn **D**; 01 xe mô tô BKS 14L1-14843; 01 đăng ký xe mô tô BKS 34M1-05478; thu 02 điện thoại di động của **D** và **C**.

Tại bản kết luận giám định số 489/C09-P2 ngày 20/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 08 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu in chữ nước ngoài và các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành 07 tràng đều là pháo nổ, tổng khối lượng là 22kg (hai mươi hai kilôgam);

Các vật chứng gồm: số pháo còn lại sau khi trích mẫu giám định đã tịch thu tiêu hủy. 01 xe mô tô BKS 14L1-14843 là xe bị cáo mượn, chủ sở hữu không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp. 02 điện thoại di động thu giữ của **D**, **C** và một số vật chứng khác chuyển Chi cục Thi hành án dân sự để bảo quản theo quy định.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo **D** là người rủ bị cáo **C** mua pháo về đốt chơi tết. Ngày 18/01/2022 hai bị cáo lợi qua suối sang bên hàng rào biên giới Việt Nam-Trung Quốc để nhận pháo và giao tiền, sau đó vận chuyển pháo về Việt Nam cất giấu. Đến khoảng 20 giờ ngày 19/01/2022 khi **D** chở **C** và pháo từ khu vực kho **M** thuộc xã **Q**, huyện **H** ra thì bị tổ công tác Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số pháo của hai bị cáo.

Người chứng kiến là anh **Phạm Xuân H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai thể hiện: Hồi 20 giờ 10 phút, ngày 19/01/2022 khi anh đang làm nhiệm vụ bảo vệ kho tại Công ty dịch vụ XNK **M** (thuộc xã **Q**, **H**) anh thấy lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang 02 đối tượng đi trên 01 xe máy đang vận chuyển 01 bao chứa màu cam chứa 08 giàn pháo hoa loại 36 lỗ và 01 bao chứa màu xanh chứa 07 bánh pháo nổ. Tổng trọng lượng là 21,8kg pháo. Hai đối tượng vận chuyển pháo khai tên là Tăng Văn **D**, sinh năm 1996; trú tại : bản **V**, xã **Đ**, huyện **H** và một

người là Phùn Dừng **C**, sinh năm 1999; trú tại: bản **T**, xã **Đ**, **H**. Anh xác nhận việc cơ quan công an bắt và thu giữ tang vật là khách quan, đúng sự thật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh **Tăng Cẩm M1** vắng mặt nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện quan điểm: anh là chủ sở hữu xe máy BKS 14L1-14843. Con trai anh là Tăng Văn **D** tự ý lấy xe của anh đi chở pháo và bị bắt. Cơ quan điều tra công an huyện **H** đã xác minh rõ việc anh không có liên quan trong vụ án nên đã trả lại xe cho anh. Anh không có bất cứ yêu cầu, đề nghị nào khác.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSHH ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện **H** truy tố các bị cáo: Tăng Văn **D**, Phùn Dừng **C** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm k khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 191; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Tăng Văn **D** từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/01/2022; bị cáo Phùn Dừng **C** từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/01/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ của Phùn Dừng **C**, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen của Tăng Văn **D**; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại; trả lại cho bị cáo Tăng Văn **D** 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân mang tên Tăng Văn **D** và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 34M1-054.78 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện **H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi của người phạm tội: tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 489/C09-P2 ngày 20/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 18 và ngày 19/01/2022, Tăng Văn **D** và Phùn Dừng **C** có hành vi vận chuyển 22kg (hai mươi hai kilogam) pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam để sử dụng, khi đi đến khu vực xã **Q, H** thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi vận chuyển pháo nổ bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố tình thực hiện, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm k khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 191 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện **H** đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này: bị cáo Tăng Văn **D** là người rủ bị cáo **C** góp tiền mua pháo, trực tiếp liên lạc, ứng tiền để mua pháo, dùng xe của gia đình chở pháo đi cất giấu nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Phùn Dừng **C** cùng với **D** đưa pháo từ Trung Quốc về Việt Nam và vận chuyển pháo đi cất giấu nên giữ vai trò thứ hai, sau bị cáo **D**.

Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng miền núi nên nhận thức pháp luật hạn chế, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt như đề nghị của đại

điện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ, gắn 01 sim tạm giữ của Phùn Dừng **C**, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, gắn 01 sim tạm giữ của Tăng Văn **D**, quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định các bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chứng minh nhân dân; 01 căn cước công dân mang tên Tăng Văn **D** và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 34M1-054.78 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo (các loại giấy tờ này có trong hồ sơ vụ án).

[7] Về án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, đối tượng tên **L** người Trung Quốc bán pháo cho **D** và **C** do không xác định được lai lịch nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tăng Văn **D** và Phùn Dừng **C** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm k khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Văn **D** 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/01/2022.

Xử phạt bị cáo Phùn Dừng **C** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: khoản 1; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ tạm giữ của Phùn Dừng **C**, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen tạm giữ của Tăng Văn **D**. Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại. (*Vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24/CCTHADS ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **H** và Chi cục thi hành án dân sự huyện **H***).

Trả lại cho Tăng Văn **D**: 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân

mang tên Tăng Văn **D** và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 34M1-054.78.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Tăng Văn **D** và Phùn Dừng **C** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 2 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện **H**;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện **H**;
- CCTHADS huyện **H**;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan quản lý TG, TG CA huyện **H**;
- Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- THA, lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan